

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 4 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Thọ Toàn
- Ông Hà Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thu H, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Anh Trương Thanh M, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thu H trình bày: Chị và anh Trương Thanh M chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn, hai người chuyển về làm ăn sinh sống tại thôn T, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ cuối năm 2019 đến nay, hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị H làm đơn yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Thanh M.

Về con chung: Chị và anh M có chung với nhau hai người con là cháu Trương Lý M A, sinh ngày 01/01/2011 và Trương Lý M T, sinh ngày 28/6/2008, hiện các cháu đang sống cùng với chị H và chị đang làm công nhân có mức lương thu nhập

khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Trương Lý M A và cháu Trương Lý M T. Đồng thời, yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái đã nhiều lần triệu tập anh Trương Thanh M đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Lý Thu H, nhưng anh M vẫn vắng mặt. Từ ngày 08/12/2022 đến ngày 16/3/2023, Tòa án huyện Bắc Ái đã nhiều lần niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã P và nơi anh M cư trú để anh M biết đến Tòa án giải quyết vụ, việc. Mặc dù vẫn thường xuyên đi về thăm con, nhưng anh M không chấp hành, cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh M và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lý Thu H từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trương Thanh M không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Trương Thanh M là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, bị đơn anh Trương Thanh M đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Lý Thu H cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị H và anh M sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, sau khi kết hôn, hai người chuyển về làm ăn sinh sống tại thôn T, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ cuối năm 2019 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Thanh M.

- Về con chung: Giao cháu Trương Lý M A, sinh ngày 01/01/2011 và Trương Lý M T, sinh ngày 28/6/2008 cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Theo biên bản xác M ngày 28/02/2023, hiện nay anh Trương Thanh M làm nghề lái xe máy đào, có mức thu nhập trung bình khoảng 9.000.000 đồng/tháng, đề nghị Hội

đồng xét xử buộc anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Lý M A và Trương Lý M T với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí. Chị Lý Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000006 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái, chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trương Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 15/11/2022, chị Lý Thu H làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Thanh M. Hiện nay anh M đang cư trú tại Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận nên Tòa án huyện Bác Ái áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thu H và anh Trương Thanh M sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, sau khi kết hôn, hai người chuyển về làm ăn sinh sống tại thôn T, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ cuối năm 2019 đến nay, hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đến nay chị H có yêu cầu ly hôn thì căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Trương Thanh M.

2.2. Về con chung: Chị H và anh M có hai người con chung là cháu Trương Lý M A, sinh ngày 01/01/2011 và Trương Lý M T, sinh ngày 28/6/2008, hiện nay hai cháu đang sống chung với chị H, tại phiên tòa chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trương Lý M A, sinh ngày 01/01/2011 và Trương Lý M T, sinh ngày 28/6/2008 và yêu cầu anh M phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được. Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng các con của chị H là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ tháng 4/2022 buộc anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Lý M A và Trương Lý M T với mức cấp

dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

2.3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Chị Lý Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000006 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Ái, chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trương Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Lý Thu H được ly hôn với anh Trương Thanh M.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Lý M A, sinh ngày 01/01/2011 và cháu Trương Lý M T, sinh ngày 28/6/2008 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Kể từ tháng 4/2023, anh Trương Thanh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Lý M A và Trương Lý M T với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Lý Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000006 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Ái, chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Trương Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí án phí dân sự cấp dưỡng về nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2023).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện

